

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2022.
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đức Chung.

Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hoa Ph, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 14, khu Cầu X, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Cổ Văn S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 27D, tổ 17, khu Phước Thuận, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Ph có mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị Hoa Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cổ Văn S tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Quá trình sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng đặc biệt là từ tháng 01 năm 2020 cho tới nay vợ chồng chị đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị làm đơn xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh S có hai con chung là Cổ Hồng Ng, sinh ngày 21/12/1998 và Cổ Trọng Kg, sinh ngày 14/5/2013. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Kg, đối với cháu Ng đã trưởng thành và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị Ph khai không có;

Về nợ chung: Chị Ph khai không có.

Chị Ph có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không hợp tác nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Hoa Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về sự có mặt và vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Cổ Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Cổ Văn S có nơi cư trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, chị Ph có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh S. Đây là tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh S kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34 ngày 09 tháng 4 năm 1998 nên là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 40, Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.

Quá trình chung sống, chị Ph và anh S có những bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc,

hiện cả hai đã ly thân không còn sống chung với nhau trong một thời gian dài từ tháng 01 năm 2020 cho tới nay. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Ph và anh S tồn tại nhiều mâu thuẫn, Tòa án nhiều lần triệu tập anh S và chị Ph để hòa giải, nhưng anh S không hợp tác thể hiện thiện chí không muốn đoàn tụ. Xét yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị Ph và anh S có hai con chung là Cỗ Hồng Ng, sinh ngày 21/12/1998 và Cỗ Trọng Kg, sinh ngày 14/5/2013. Chị Ph yêu cầu được nuôi cháu Kg, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đối với cháu Cỗ Hồng Ng đã trưởng thành.

Xét, yêu cầu nuôi con của chị Ph nhận thấy: Hiện cháu Kg đang sống cùng chị Ph và được chị nuôi dạy tốt. Hơn nữa cháu Kg có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, giao cháu Kg cho chị Ph chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ph, Hội đồng xét xử xét thấy với mức cấp dưỡng hàng tháng 2.000.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph khai không có nên không xét.

[3] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát huyện Long Thành phù hợp chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Dương Thị Hoa Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 277, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 5, Điều 6, Điều 40, Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Hoa Ph, xử cho chị Ph được ly hôn anh Cỗ Văn S.

Về con chung: Giao cháu Cổ Trọng Kg, sinh ngày 14/5/2013 cho chị Dương Thị Hoa Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Cổ Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Anh Thế có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Hoa Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005213 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị Dương Thị Hoa Ph đã nộp đủ án phí.

Anh Cổ Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Dương Thị Hoa Ph có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Cổ Văn S không thanh toán số tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Chị Dương Thị Hoa Ph và anh Cổ Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên